

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 621/2025/DS-PT

Ngày **27 - 8 - 2025**

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tạng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.
Ông Lê Hồng Nước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07, 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 342/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1.

Địa chỉ trụ sở: Số B, N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của ông L: Ông Nguyễn Hoàng Trung N - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và T cấu trúc Tài sản. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 10/6/2020.

Người đại diện hợp pháp của ông N:

1. Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1978 - Chức vụ: Phó Giám đốc QLKH Khu vực T3.

2. Chị Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1992 - Chức vụ: Chuyên viên tổ tụng.

Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 19/8/2024.

Cùng địa chỉ: Lầu F, số A T, phường A, quận N (nay là phường N),
Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Kim T1, sinh năm 1984.

2.2. Chị Phan Thị Ngọc M, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, (nay là xã M), tỉnh Đồng Tháp.

** Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M là bị đơn.

Chị D, anh T1, chị M có mặt tại phiên tòa. Riêng chị M vắng mặt phiên tòa ngày 27/8/2025. Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ngân hàng TMCP Đ1 trình bày:*

Ngân hàng TMCP Đ1 (*gọi tắt là Ngân hàng*) – tên gọi trước đây là Ngân hàng TMCP P có cho anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M vay tiền theo Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số: 1406/2011/HĐTD-CN.CL ngày 10/6/2011; Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 0407/2011/PLHĐHMTD-CN.CL ngày 07/7/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 07/7/2011, cụ thể số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua 01 xe tải hiệu THACO OLLIN 450, lãi suất cho vay: lãi suất vay 01 tháng đầu tiên 23%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND thông thường lãnh lãi cuối kỳ của kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ tối thiểu 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là xe ô tô THACO 03 chỗ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 2006/2011/HĐTC-CN.CL ngày 10/6/2011 được ký kết giữa anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M và Ngân hàng.

Trong quá trình vay tiền, anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã gửi thông báo, công văn và làm việc trực tiếp yêu cầu anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M trả nợ và anh T1, chị M đã bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng để xử lý theo quy định vào ngày 24/3/2017. Ngày 18/02/2022, Ngân hàng đã xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp. Sau khi trừ các chi phí phát

sinh theo quy định pháp luật thì Ngân hàng đã thu hồi một phần nợ gốc của khoản vay với số tiền là: 83.280.000đồng. Đến nay, anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 214.847.180 đồng.

Tính đến ngày 16/01/2025, anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 372.396.129 đồng, trong đó nợ gốc 43.920.000đồng, nợ lãi 328.476.129đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết các nội dung như sau:

- Buộc anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ1 tổng số tiền tính đến ngày 16/01/2025 là 372.396.129 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 16/01/2025 theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 1406/2011/HĐTD-CN.CL ngày 10/6/2011; Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 0407/2011/PLHĐHMTD-CN.CL ngày 07/7/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 07/7/2011 cho đến khi anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M thanh toán xong các khoản nợ.

- Kể từ ngày Quyết định, Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, phát mãi tài sản khác của anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M để thu hồi khoản vay.

Đối với ý kiến trình bày của đại diện bị đơn về việc yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì chị D đại diện Ngân hàng không đồng ý. Tại Biên bản bàn giao tài sản bảo đảm ngày 24/3/2017, sau khi xử lý tài sản bảo đảm, nếu còn thiếu thì bên bảo đảm là anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho Ngân hàng số tiền còn thiếu. Do đó, căn cứ vào Biên bản bàn giao tài sản bảo đảm ngày 24/3/2017 thì thời hiệu khởi kiện chưa hết, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Trường hợp Hội đồng xét xử xác định thời hiệu khởi kiện thì chị D đại diện Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả lại tài sản là số tiền vay gốc 43.920.000đồng. Ngoài ra, chị D đại diện Ngân hàng không trình bày ý kiến hay bổ sung yêu cầu gì thêm.

*** Bị đơn anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M trình bày.**

Anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M thừa nhận có vay tiền của

Ngân hàng TMCP Đ1 và có thể chấp tài sản như phía Ngân hàng trình bày. Do làm ăn thua lỗ và không có khả năng thanh toán nợ nên khoảng trước năm 2017 Ngân hàng đã ra thông báo yêu cầu anh T1, chị M thanh toán nợ cho Ngân hàng vì anh T1, chị M đã vi phạm trả nợ. Đến năm 2017, Ngân hàng yêu cầu anh T1, chị M bàn giao xe tải để tiến hành bán đấu giá thanh toán nợ (Biên bản bàn giao xe ngày 24/3/2017). Ngân hàng đã tiến hành bán đấu giá xe tải xong, sau khi trừ các chi phí thì số tiền còn lại là 83.280.000đồng được trừ vào nợ gốc. Theo sự thừa nhận từ Ngân hàng thì đến nay anh T1, chị M đã thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng số tiền là 156.080.000đồng. Như vậy, tính đến tháng 11/2024 thì anh T1, chị M chỉ còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 43.920.000đồng (200.000.000đồng – 156.080.000đồng). Anh Bùi Linh T2 cho rằng hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên được xác lập vào năm 2011 với thời hạn hợp đồng là 36 tháng (tức 03 năm), trong thời gian thực hiện hợp đồng, anh T1, chị M đã nhiều lần vi phạm hợp đồng dẫn đến không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía Ngân hàng, nhưng Ngân hàng đã không khởi kiện trong thời hạn quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm mà đến năm 2024 mới khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng này là đã hết thời hiệu “03 năm” theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015. Anh Bùi Linh T2 đại diện anh T1, chị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xem xét áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với việc xử lý tài sản thế chấp là không đúng quy định, theo biên bản bàn giao tài sản anh T1, chị M đồng ý bán tài sản thế chấp trong năm 2017 để xử lý nợ. Tuy nhiên, đến năm 2022 Ngân hàng mới bán được tài sản thế chấp, trong thời gian này Ngân hàng đang giam giữ xe của ông T1 và bà M. Thời gian năm 2017 giá trị xe rất cao so với thời điểm năm 2022, nếu như Ngân hàng tính giá trị xe của ông T1 và bà M năm 2017 cũng đã đủ trừ vào số nợ gốc của Ngân hàng. Ngân hàng cho vay không đảm bảo cho người vay ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng. Hơn nữa, năm 2022 sau khi xử lý tài sản thế chấp xong, Ngân hàng không có bất kỳ văn bản nào gửi cho anh T1, chị M về việc đã xử lý tài sản thế chấp. Đến năm 2024, Ngân hàng khởi kiện để được tính số lãi cao hơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Ngân hàng, anh Bùi Linh

T2 đại diện anh T1, chị M chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 43.920.000đồng và không đồng ý trả lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng.

* Tại Quyết định Bản án sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ1.

- Buộc anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 tiền vay vốn 43.920.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/01/2025 là 328.476.129 đồng. Tổng cộng số tiền là 372.396.129 đồng.

- Anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M có nghĩa vụ trả tiếp tiền lãi sau ngày 16/01/2025 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 1406/2011/HĐTD-CN.CL ngày 10/6/2011; Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 0407/2011/PLHĐHMTD-CN.CL ngày 07/7/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 07/7/2011 cho đến khi thi hành xong.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 3 năm 2025, anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), tỉnh Đồng Tháp như sau:

- Anh T1 và chị M thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền gốc 43.920.000 đồng.

- Không đồng ý trả lãi tạm tính đến ngày 16/01/2025 là 328.476.129 đồng và yêu cầu trả tiếp tiền lãi sau ngày 16/01/2025 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 1406/2011/HĐTD-CN.CL ngày 10/6/2011; Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 0407/2011/PLHĐHMTD-CN.CL ngày 07/7/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 07/7/2011 cho đến khi thi hành xong.

- Anh T1, chị M yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 đồng ý trả vốn và lãi cho Ngân hàng, sau khi trừ khoảng thời gian mà Ngân hàng không bán tài sản (xe ô tô) từ ngày 30/11/2017 đến ngày 10/11/2021 là 96.811.920 đồng và xác định không có kháng cáo yêu cầu áp dụng thời hiệu.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết và xét xử vụ án đúng theo quy định Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T1, chị M kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 273, 293, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh T1 và chị M không đồng ý trả lãi tạm tính đến ngày 16/01/2025 là 328.476.129 đồng và yêu cầu trả tiếp tiền lãi sau ngày 16/01/2025.

[3] Xét thấy, ngày 10/6/2011, anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M ký Hợp đồng tín dụng số: 1406/2011/HĐTD-CN.CL với Ngân hàng TMCP P-Phòng G (gọi Ngân hàng) đến ngày 07/7/2011 tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 0407/2011/PLHĐHMTD-CN.CL. Theo hợp đồng số 1406/2011/HĐTD-CN.CL thì anh T1, chị M vay của Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng, tài sản bảo đảm 01 xe ô tô tải hiệu THACO.OLLIN 450, biển số 66C-003.32 do anh Nguyễn Kim T1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Thời hạn vay 36 tháng. Ngày 07/7/2011, anh T1 và chị M ký nhận số tiền vay 200.000.000 đồng.

[4] Do anh T1 và chị M không thực hiện đúng theo hợp đồng, khế ước nhận nợ và cam kết, nên ngày 24/3/2017, anh T1 và chị M đã bàn giao tài sản bảo đảm 01 xe ô tô tải hiệu THACO.OLLIN 450, biển số 66C-003.32 cho Ngân hàng để xử lý nợ. Từ năm 2017 đến năm 2022, sau nhiều lần bán đấu giá tài sản

bảo đảm ngưng không có người đăng ký mua, đến ngày 18/02/2022 Công ty Đ2 bán đấu giá xe ô tô tải hiệu THACO.OLLIN 450, biển số 66C-003.32 được số tiền 102.000.000 đồng và sau khi trừ các chi phí phát sinh theo quy định pháp luật, thì anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 214.847.180 đồng (trong đó nợ gốc 156.080.000 đồng, nợ lãi 58.767.180 đồng). Hiện anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 43.920.000 đồng, nợ lãi 328.476.129 đồng.

[5] Anh T1, chị M thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng và có thế chấp tài sản cho Ngân hàng xe ô tô tải hiệu THACO.OLLIN 450, biển số 66C-003.32 và anh T1, chị M đã trả được tổng số tiền 214.847.180 đồng như Ngân hàng trình bày, hiện anh T1, chị M chỉ còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 43.920.000 đồng và chỉ đồng ý số tiền vay gốc 43.920.000 đồng, không đồng ý yêu cầu trả lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng.

[6] Anh T1, chị M cho rằng hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên được xác lập vào năm 2011 với thời hạn hợp đồng là 36 tháng (tức 03 năm), trong thời gian thực hiện hợp đồng, anh T1, chị M đã vi phạm hợp đồng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía Ngân hàng, nhưng Ngân hàng đã không khởi kiện mà đến năm 2024 mới khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng này là đã hết thời hiệu “03 năm” theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015. Tuy nhiên, theo Biên bản bàn giao tài sản bảo đảm ngày 24/3/2017 có nội dung sau khi xử lý tài sản bảo đảm, nếu còn thiếu thì bên bảo đảm là anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho Ngân hàng số tiền còn thiếu và không xác định thời hạn thanh toán cuối cùng. Đồng thời, khi giao toàn bộ tài sản bảo đảm cho Ngân hàng toàn quyền xử lý, cũng không giới hạn thời gian khi nào xử lý xong, Ngân hàng có quyền quyết định xử lý tài sản bảo đảm vào bất cứ thời điểm nào sau ngày của Biên bản bàn giao tài sản bảo đảm ngày 24/3/2017, anh T1, chị M cam kết không khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng. Tại phiên tòa, anh T1, chị M không yêu cầu áp dụng thời hiệu, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc anh T1 và chị M không yêu cầu áp dụng thời hiệu.

[7] Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T1, chị M không trả vốn, lãi theo định kỳ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay được quy định tại Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 466 Bộ luật dân sự. Đối với việc anh T1 và chị M không đồng ý trả lãi từ ngày 16/01/2025 theo mức lãi suất

quy định tại hợp đồng tín dụng là không phù hợp vì hợp đồng tín dụng số 1406/2011/HĐTD-CN.CL ngày 10/6/2011 và Điều 7 của Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì thế, Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền vốn 43.920.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 16/01/2025 và lãi phát sinh sau ngày 16/01/2025 là có một phần căn cứ, bởi vì: Ngày 24/3/2017, anh T1, chị M giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để xử lý nợ. Ngày 21/6/2017, Ngân hàng ký Hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ thì giá khởi điểm xe ô tô biển số 66C-003.32 là 298.152.000 đồng. Sau nhiều lần không bán đấu giá được, nhưng từ ngày 30/11/2017 đến ngày 10/11/2021, Ngân hàng không tiếp tục bán đấu giá và cũng không có bất kỳ thỏa thuận hoặc thông báo cho anh T1, chị M nhận tài sản xe ô tô (tài sản thế chấp), nên Ngân hàng có một phần lỗi, nhưng Ngân hàng vẫn tính lãi từ ngày 30/11/2017 đến ngày 10/11/2021 là không phù hợp. Tại phiên tòa, anh T1 thống nhất sau khi trừ khoảng thời gian từ ngày 30/11/2017 đến ngày 10/11/2021 không tính lãi, thì anh T1 thống nhất trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Vì thế, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc Ngân hàng tính lãi từ ngày 30/11/2017 đến ngày 10/11/2021 số tiền lãi là 96.811.920 đồng.

[8] Như vậy, anh T1 và chị M trả cho Ngân hàng vốn lãi tính đến ngày 16/01/2025 là 235.369.234 đồng (trong đó vốn 43.920.000 đồng, lãi 191.449.234 đồng).

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M, sửa bản án sơ thẩm.

[11] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[12] Do kháng cáo của anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M được chấp nhận một phần, nên anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, Điều 308; Khoản 2, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm, đối với việc anh Nguyễn Kim T1 và chị Phan Thị Ngọc M yêu cầu áp dụng thời hiệu.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Kim T1 và chị Phan Thị Ngọc M.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), tỉnh Đồng Tháp.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1.

- Buộc anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 tiền vay vốn 43.920.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/01/2025 là 191.449.234 đồng. Tổng cộng số tiền là 235.369.234 đồng.

- Anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M có nghĩa vụ trả tiếp tiền lãi sau ngày 16/01/2025 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 1406/2011/HĐTD-CN.CL ngày 10/6/2011; Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 0407/2011/PLHĐHMTD-CN.CL ngày 07/7/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 07/7/2011 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Kim T1, chị Phan Thị Ngọc M phải nộp 11.768.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Đ1 phải chịu 6.851.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí của Ngân hàng là 12.775.000 đồng theo biên lai thu số 0009268 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, được trừ vào tiền án phí. Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 5.924.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí phúc thẩm.

Chị Phan Thị Ngọc M, anh Nguyễn Kim T1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh T1 và chị M số tiền tạm ứng án phí dân

sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002068 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9), tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV THA Tòa án Tỉnh,
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Tấn Tặng